

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/DS-PT
Ngày 21-8-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nguyệt
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Hồng
Ông Bùi Hữu Nhân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Nghị – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên..

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2017/TLPT-DS ngày 21/7/2017, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2017/QĐ-PT ngày 03/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1974
Địa chỉ: 2/12/3/1A đường số 20, khu phố 4, phường Z, quận N, Tp. Hồ Chí Minh.
- *Bị đơn:* Ông Hoàng Công H, sinh năm 1976
Địa chỉ: tổ dân phố 5, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Lâm Đồng.
- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Hoàng Công H.
(*Ông H có mặt, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2016 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:*

Năm 2012, ông Nguyễn Công T có ký hợp đồng mua bán gỗ với ông Hoàng Công H và ông T đã chuyển cho ông H số tiền 145.000.000 đồng để thực hiện hợp đồng nhưng do hợp đồng không thực hiện được nên đến ngày 08/10/2015 ông H có viết giấy biên nhận nợ cho ông T số tiền 145.000.000 đồng hẹn đến ngày 08/10/2016 trả nhưng đến hẹn ông H không trả nợ cho ông T. Vì vậy, ông T khởi

kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H trả lại cho ông T số tiền 145.000.000 đồng. Ông T không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn ông Hoàng Công H trình bày:*

Vào khoảng tháng 10/2012 ông H có nhận hợp đồng làm cửa và sàn gỗ cho ông T ở quận N, Tp.HCM và có nhận số tiền 145.000.000 đồng. Số tiền trên ông H sử dụng vào mục đích mua gỗ hết nhưng vì một số lý do nên hợp đồng không thực hiện được. Vì vậy, đến ngày 08/10/2015 ông H có viết một giấy biên nhận nợ số tiền trên nhưng cho đến nay ông H chưa thực hiện được. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông H trả lại số tiền trên thì ông H đồng ý. Tuy nhiên, đến ngày 29/11/2016 ông H không đồng ý trả số tiền 145.000.000 đồng cho ông T. Tại buổi hòa giải ngày 27/4/2017 bà Trần Thị Thúy M là người đại diện theo ủy quyền để tham gia phiên hòa giải của ông H trình bày: Vào khoảng năm 2012 ông H có nhận làm hợp đồng làm cửa, sàn gỗ và tay vịn cầu thang cho ông T với giá trị hợp đồng là 400.000 đồng. Theo hợp đồng ông T phải chuyển cho ông H số tiền 200.000.000 đồng tương ứng với 50% giá trị hợp đồng và hai bên có thỏa thuận bằng miệng thời hạn thi công hợp đồng là 6 tháng. Sau đó ông T có thanh toán trước cho ông H số tiền 145.000.000 đồng, số tiền trên ông H sử dụng vào mục đích mua gỗ nhưng vì lý do ông T chưa chuyển đủ số tiền 200.000.000 đồng nên ông H không mua được đủ số gỗ. Vì vậy, hợp đồng với ông T chưa thể thực hiện được. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền 145.000.000 đồng, ông H không đồng ý mà yêu cầu ông T tiếp tục thực hiện hợp đồng, ông T phải thanh toán tiếp cho ông H 55.000.000 đồng đủ 50% hợp đồng để ông H tiếp tục thực hiện việc làm cửa gỗ, sàn gỗ và tay vịn gỗ theo đúng hợp đồng.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 02/2017/DSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y đã xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Hoàng Công H phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là ông Nguyễn Công T số tiền 145.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/6/2017 bị đơn ông Hoàng Công H kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần số tiền 145.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Cụ thể, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa dân sự phúc thẩm. Đồng thời, đề nghị căn cứ khoản 1

Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Công T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Năm 2012 ông Nguyễn Công T và ông Hoàng Công H ký hợp đồng mua bán cửa, sàn gỗ và ông T đã chuyển cho ông H số tiền 145.000.000 đồng nhưng do không thực hiện được hợp đồng nên ngày 08/10/2015 ông H viết giấy nhận nợ ông T số tiền 145.000.000 đồng, hạn đến 08/10/2016 sẽ trả. Ngày 14/10/2016 ông T khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền trên, ông H không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” là đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị đơn, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ cấp sơ thẩm đã thu thập, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện:

Việc ông T và ông H xác lập hợp đồng mua bán cửa, sàn gỗ ngày 18/10/2012 là có thật, được các bên thừa nhận, do hợp đồng không thực hiện được nên ngày 08/10/2015 ông H viết giấy biên nhận nợ với nội dung có nhận của ông T số tiền 145.000.000 đồng và hạn đến 08/10/2016 sẽ trả nhưng ông H không thực hiện đúng cam kết.

Tại giai đoạn sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông H yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký kết giữa ông và ông T. Theo thỏa thuận hợp đồng mua bán cửa, sàn gỗ là ông T phải thanh toán cho ông 50% giá trị hợp đồng tương đương với số tiền 200.000.000 đồng nhưng do ông T mới chuyển cho ông 145.000.000 đồng nên ông không đủ tiền thực hiện hợp đồng. Do đó, ông không đồng ý trả lại cho ông T số tiền 145.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 08/10/2015 ông H đã viết “Giấy biên nhận nợ” (BL 24) với nội dung có nhận của ông T 145.000.000 đồng từ hợp đồng mua bán cửa, sàn gỗ nhưng do hợp đồng không thực hiện được nên hạn trả nợ trong vòng 1 năm kể từ khi viết giấy. Ông H cho rằng ông viết giấy nhận nợ là do ông T ép buộc nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bị ông T ép buộc. Như vậy, ông H viết “Giấy biên nhận nợ” cho ông T đã thể hiện ý chí của hai bên không thực hiện được hợp đồng mua bán cửa, sàn gỗ và thanh lý hợp đồng, chốt lại bằng giấy nhận nợ ghi ngày 08/10/2015.

Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông H trả lại cho ông T 145.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ nên kháng cáo của ông H là không có cơ sở chấp nhận.

Việc ông H trình bày đã nhận của ông T số tiền 145.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

Từ những phân tích trên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Công H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Công T.

Buộc bị đơn ông Hoàng Công H phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Công T số tiền 145.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Công H phải chịu 7.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0007800 ngày 05/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Lâm Đồng. Ông H còn phải nộp 7.250.000 đồng án phí.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Công T số tiền 3.625.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp đã nộp theo biên lai thu số 0002420 ngày 01/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ &THA;
- TAND huyện Y;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Hữu Nhân

Nguyễn Hữu Hồng

Vũ Thị Nguyệt

